

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26/9/2023

V/v: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Hôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Minh

2. Ông Bùi Nhiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đạt - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 328/2023/TLST-HNGĐ ngày 26/7/2023, về việc: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/8/2023; Thông báo hoãn phiên tòa số 01/TB-TA ngày 08/9/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Hồng N – Sinh năm 1982

Nơi ĐKNKTT: Thôn A, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

Chỗ ở: Thôn Đ, xã S, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

Bị đơn: Ông Phạm Văn H – Sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

Bà N có mặt tại phiên tòa, ông H có mặt tại phiên tòa nhưng vắng mặt khi tranh luận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 7 năm 2023, cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đặng Thị Hồng N trình bày: Bà và ông H tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau từ năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Hàm Thuận Bắc ngày 02/4/2015. Sau khi cưới nhau về chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, về sau phát sinh mâu thuẫn, hai vợ chồng hay cãi lộn qua lại

lẫn nhau. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do ông H thường xuyên say xỉn, mỗi lần say xỉn là ông H thường đánh đập vợ con, sự việc này đã xảy ra liên tục trong thời gian dài. Bà về lại nhà mẹ ở xã H để sinh sống hơn 1 năm nay. Từ khi ly thân đến nay vợ chồng không ai quan tâm tới ai, mạnh ai nấy sống. Không còn tha thiết với cuộc sống hôn nhân của mình. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung tên Phạm V, sinh ngày 01/7/2016. Sau khi ly hôn, bà có nguyện vọng được quyền tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông Phạm Văn H cấp dưỡng tiền nuôi con cho bà.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

***/Bị đơn ông Phạm Văn H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Lời trình bày của bà N về quan hệ hôn nhân là đúng, ông không bổ sung gì thêm. Trong cuộc sống hôn nhân hai người thường xuyên cãi vã nhau có lời lẽ qua lại, cuộc sống hôn nhân luôn nặng nề. Thỉnh thoảng đi nhậu về, ông không làm chủ được hành vi nên có đánh bà N. Vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm nay, không ai quan tâm tới ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể cứu vãn nên ông đồng ý ly hôn với bà N.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung Phạm V, sinh ngày 01/7/2016. Sau khi ly hôn, ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu V, ông không yêu cầu bà N cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ông.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau và đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn ông Phạm Văn Hòa đã tự bỏ về khi đang tranh luận.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Hồng N. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Thị Hồng N và ông Phạm Văn H. Về con chung: Giao người con chung tên Phạm V, sinh ngày 01/7/2016 cho bà Đặng Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bà nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Đặng Thị Hồng N có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn ông Phạm Văn H. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại Thôn A, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về nội dung:

[2.a] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của bà N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà N và ông H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận ngày 02/4/2015, theo giấy chứng nhận kết hôn số 01 của UBND xã C, huyện Hàm Thuận Bắc nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống, do tính cách không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã qua lại, mâu thuẫn xảy ra liên tục trong thời gian dài, cuộc sống luôn căng thẳng nặng nề, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do ông H thường xuyên vô cớ đánh đập bà. Hai vợ chồng sống ly thân hơn một năm nay, từ đó đến nay vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Từ khi ly thân đến nay, vợ chồng không ai quan tâm tới ai, mạnh ai nấy sống, không còn tha thiết gì với hôn nhân của mình. Quá trình giải quyết vụ án, ông H thừa nhận trong cuộc sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn do ông hay đánh bà N. Tại phiên tòa bà N kiên quyết yêu cầu ly hôn, ông H cũng đồng ý ly hôn với bà N. Xét sự thuận tình ly hôn của bà N và ông H là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà N và ông H.

[2.b] Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Phạm V, sinh ngày 01/7/2016. Tại phiên Tòa bà N và ông H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Vinh. Xét, từ khi ly thân đến nay cháu Vinh đang ở với bà N, tại bản khai của cháu Vinh mong muốn được ở với bà N, cháu Vinh không dám ở với ông H vì ông H hay đánh đập bà N và cháu Vinh. Theo xác nhận của UBND xã H thể hiện bà N đang có chỗ ở ổn định, hiện nay bà đang làm thanh long cho các vựa thanh long thu nhập đảm bảo để nuôi cháu Vinh được tốt và để tranh xáo trộn cuộc sống của cháu Vinh, nên giao cháu Vinh cho chị Nhung trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung cho bà nên không xét.

Ông H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[2.c] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: bà Đặng Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55; Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Hồng N

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Thị Hồng N và ông Phạm Văn H.

- Về con chung: Giao người con chung tên Phạm V, sinh ngày 01/7/2016 cho bà Đặng Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bà.

Ông H có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Đặng Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0019642 ngày 26/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, Bà N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Ông H không phải chịu án phí án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/9/2023). Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- UBND(Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Hôn

